

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 05 tháng 6 năm 2024 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 71/2024/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 4 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện, nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Trần Thị TH, sinh năm 1995; HKTT: Số 06 ngõ 40 đường RH, tổ 4, khu 1, phường VA, thành phố BN, tỉnh BN; Nơi ở hiện nay: Số 199 đường ĐC, phường PX, thành phố BN, tỉnh BN;

- *Bị đơn:* Anh Lưu ML, sinh năm 1994; HKTT: Số 06 ngõ 40 đường RH, tổ 4, khu 1, phường VA, thành phố BN, tỉnh Bắc Ninh;

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Lưu Văn H, sinh năm 1968;

2. Bà Kiều Thị P, sinh năm 1977;

HKTT: Thôn YH, xã HT, huyện YP, tỉnh BN, tỉnh Bắc Ninh; địa chỉ: Đường 286, thôn YT, xã HT, huyện YP, tỉnh Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh.

3. Ông Trần Văn D, sinh năm 1967;

4. Bà Lê Thị Minh T, sinh năm 1971;

Cùng địa chỉ: Số 199 đường ĐC, phường PC, thành phố BN, tỉnh Bắc Ninh.

II. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị TH với anh Lưu ML.

2. Con chung: Giao cháu Lưu MK cho chị Trần Thị TH trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Anh Lưu ML cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 3.000.000đ (Ba triệu đồng), kể từ tháng 7/2024 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi về việc nuôi con chung.

3. Về tài sản chung, công nợ: Không giải quyết.

4. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Lưu VH và bà Kiều Thị P rút toàn bộ yêu cầu độc lập.

5. Án phí: Chị Trần Thị TH phải chịu 150.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả chị Trần Thị TH 150.000 đồng tạm ứng án phí tại biên lai số 0000556 ngày 22/12/2023 và 34.500.000 đồng tạm ứng án phí tại Biên lai số 0000619 ngày 30/01/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh.

Anh Lưu ML phải chịu 150.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả anh Lưu Mạnh Linh 31.402.500 đồng tạm ứng án phí tại Biên lai số 0000599 ngày 22/01/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh.

Hoàn trả ông Lưu Văn H 12.000.000 đồng tại Biên lai số 0000679 ngày 28/3/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh.

6. Về chi phí tố tụng khác: Anh Lưu ML tự nguyện chịu 7.000.000 đồng chi phí xem xét, thẩm định tài sản (xác nhận anh Linh đã nộp đủ).

III. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

IV. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- Chi cục THADS tp Bắc Ninh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Tuyết Mai